Phát biểu bài toán QUẢN LÝ NHÀ HÀNG

Version 1.0

Sinh viên thực hiện:

1612800-Nguyễn Sĩ Văn

1612785-Đặng Thanh Tuấn

**Bảng ghi nhận thay đổi tài liệu**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ngày** | **Phiên bản** | **Mô tả** | **Người thay đổi** |
| 22/03/2019 | 1.0 | Phát biểu bài toán | 1612800, 1612785 |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

Phát biểu bài toán

# Nhu cầu thực tế:

Theo khảo sát của nhóm chúng tôi, tính riêng tại thành phố Hồ Chí Minh có khoảng hơn 2000 nhà hàng, quán ăn kinh doanh dịch vụ ăn uống. Trong đó, có khoảng hơn 30% đơn vị kinh doanh chưa có phần mềm quản lý, hơn 40% đơn vị có phần mềm quản lý nhưng chưa thực sự hiệu quả.

# Hiện trạng của đơn vị yêu cầu:

* 1. Nhóm khách hàng chưa có phần mềm quản lý:

Các khách hàng này thường không quản lý hoặc quản lý thủ công bằng giấy tờ, khiến việc quản lý thống kê rà soát hóa đơn khó khăn, dể dẫn đến sai sót.

* 1. Nhóm khách hàng đã có phần mềm quản lý nhưng không hiêu quả:
     1. Phần mềm không hỗ trợ nhiều tính năng mong muốn.
     2. Phần mềm có hiệu suất hoạt động không ổn định.
     3. Phần mềm không thể mở rộng thêm tính năng mới, các dịch vụ mới khi khách hàng có nhu cầu.
     4. Giao diện phần mềm không thân thiện với người dùng.
     5. Không được hỗ trợ bảo trì nâng cấp khi có sự cố xảy ra.

# Tại sao lựa chọn phần mềm của chúng tôi?

Các phần mềm trên thị trường hiện nay:

* Giá thành thấp đi kèm chất lượng không tốt.
* Chất lượng tốt đi kèm giá thành cao.

Phần mềm của chúng tôi:

* Chất lượng tốt đi kèm giá cả phù hợp.
* Giao diện trực quan, tối giản, thân thiện với người dùng.
* Hiêu suất làm việc cao, ổn định.
* Dể dàng bảo trì, nâng cấp.

# Yêu cầu hệ thống:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Yêu cầu | Người dùng | Phần mềm | Ghi chú |
| 1 | Bổ sung thực đơn | Cung cấp thông tin theo biểu mẫu 1 | Ghi nhận | Xóa, cập nhật |
| 2 | Lập danh sách bàn | Cung cấp thông tin theo biểu mẫu 2 | Kiểm tra quy định 2 và ghi nhận | Xóa, cập nhật |
| 3 | Tra cứu thông tin bàn | Cung cấp số bàn | Tìm và xuất theo biểu mẫu 3 |  |
| 4 | Tra cứu thông tin món ăn | Cung cấp tên món ăn | Tìm và xuất theo biểu mẫu 4 |  |
| 5 | Chọn món theo bàn | Cung cấp số bàn và danh sách món ăn | Ghi nhận | Xóa, cập nhật |
| 6 | Lập hóa đơn | Cung cấp số bàn | Tìm và xuất theo biểu mẫu 6 | Cập nhật |
| 7 | Lập báo cáo | Cung cấp thời gian | Tìm và xuất theo biểu mẫu 7 |  |
| 8 | Đăng ký tài khoản | Cung cấp thông tin theo biểu mẫu 8 | Ghi nhận | Xóa, cập nhật |
| 9 | Đăng nhập | Cung cấp tài khoản và mật khẩu | Kiểm tra quy định 9 |  |
| 10 | Quản lý tài khoản | Cung cấp tài khoản mật khẩu quản lý | Kiểm tra theo quy định 10 | Xóa, cập nhật |
| 11 | Đặt bàn trước | Cung cấp theo biểu mẫu 11 | Kiểm tra theo quy định 11 và ghi nhận | Xóa, cập nhật |
| 12 | Thêm chương trình khuyến mãi | Cung cấp theo biểu mẫu 12 | Kiểm tra theo quy định 12 và ghi nhận | Xóa, cập nhật |
| 13 | Áp dụng chương trình khuyến mãi | Cung cấp mã khuyến mãi | Kiểm tra theo quy định 13 và ghi nhận |  |
| 14 | Tra cứu hóa đơn | Cung cấp theo biểu mẫu 14 | Tìm và xuất theo biểu mẫu 14 |  |

BM1: Bổ sung thực đơn

Tên món:

Giá:

Thành phần:

Loại:

Ghi chú:

BM2: Lập danh sách bàn

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Số bàn | Loại bàn | Thông tin bàn | Trạng thái |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

Quy định 2: Bàn có 3 loại: 4 người; 8 người; 12 người.

Trạng thái: đã có khách;àn trống; đã đặt.

BM3: Tra cứu thông tin bàn

Số bàn:

Trạng thái:

Danh sách món ăn:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên món | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
| Tổng tiền: | | | | |

BM4: Tra cứu thông tin món ăn

Tên món ăn:

Giá:

Thành phần:

Loại:

Ghi chú:

BM6: Lập hóa đơn

Số bàn:

Thông tin nhân viên lập:

Ngày giờ:

Thông tin quán ăn:

Số hóa đơn:

Danh sách món ăn:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên món | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
| Tổng tiền: | | | | |

BM7: Lập báo cáo hóa đơn

Thời gian bắt đầu:

Thời gian kết thúc:

Doanh thu:

Món được yêu thích nhất: số lượng:

Các món ít được chọn: số lượng:

BM8: Đăng ký tài khoản

Tên tài khoản:

Họ và tên:

Mật khẩu:

Ngày sinh:

Phân quyền:

Quy định 9: Kiểm tra tên đăng nhập và mật khẩu hợp lệ.

Quy định 10: Ccaanf đnagư nhập tài khoản với quyền quản lý để thực hiện chức năng quản lý tài khoản.

BM11: Đặt bàn trước

Tên người đặt:

Số điện thoại:

Số bàn:

Giờ dự kiến:

Số người:

Quy định 11: Bàn phải được trống khi khách đặt. Giờ dự kiến phải nằm trong khoản thời gian hoạt động của quán.

BM12: Thêm chương trình khuyến mãi

Mã khuyến mãi:

Giá trị khuyến mãi:

Thời gian kết thúc khuyến mãi:

Điều khoản áp dụng:

Quy định 12: không áp dụng đồng thời với các chương trình khuyến mãi khác. Mỗi mà khuyến mãi chỉ khuyến mãi một lần.

Quy định 13: Kiểm tra tính hợp lệ của chương trình khuyến mãi đó.

BM14: Tra cứu hóa đơn

Nhập vào:

Thời gian bắt đầu:

Thời gian kết thúc:

Nhân viên lập hóa đơn:

Mã hóa đơn:

Xuất ra:

Danh sách các hóa đơn thỏa yêu cầu: